

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2018/HNGĐ-ST
Ngày 24-10-2018
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Công Du;

Bà Trần Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Đăng Bùi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão tham gia phiên tòa: Ông Phùng Huy Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 144/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2018, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1369/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 1479/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị V; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Thôn K, xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Bùi Văn D; trú tại: Thôn N, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 5 năm 2018, bản tự khai của nguyên đơn chị Phạm Thị V trình bày:

Chị Phạm Thị V và anh Bùi Văn D kết hôn năm 2014, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Thái Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng vào ngày 30 tháng 12 năm 2014. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng sống một thời gian dài không có con chung dẫn đến tình cảm vợ chồng thay đổi, anh D không thông cảm chia sẻ với chị V, mãi chơi, cờ bạc không quan tâm đến gia đình, chị V khuyên bảo can ngăn anh D không nghe, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ năm 2017, chị V về gia đình bố mẹ đẻ ở thôn K, xã C, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng sinh sống, vợ chồng ly thân nhau từ đó, không quan tâm đến nhau. Nay chị V thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ, nên chị V có đơn ly hôn anh Bùi Văn D; về con chung: Chị Phạm Thị V và anh Bùi Văn D không có con chung; về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Chị V và anh D không có, không yêu cầu toà án giải quyết.

Phía bị đơn là anh Bùi Văn D trình bày: Thông nhất với chị V về thời gian và điều kiện kết hôn và xác định vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng chung sống với nhau chưa có con chung, vợ chồng không có sự thông cảm chia sẻ với nhau, thường hay xảy ra cãi nhau. Từ cuối năm 2017, chị V đã bỏ về gia đình bố mẹ đẻ ở, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay chị V xin ly hôn với anh, anh D đề nghị tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ, trường hợp chị V vẫn kiên quyết ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định pháp luật để giải quyết; về con chung: Anh D và chị V không có con; về tài sản chung anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Phạm Thị V đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Bùi Văn D không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa là không tuân thủ các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Phạm Thị V được ly hôn anh Bùi Văn D; về con chung: Chị V và anh D không có con chung; về tài sản chung: Chị V và anh D không có, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem

xét; về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Phạm Thị V phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Bùi Văn D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, không có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Bùi Văn D.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị V và anh Bùi Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thái Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng vào ngày 30 tháng 12 năm 2014 là hôn nhân hợp pháp. Chị V và anh D chung sống với nhau tại gia đình nhà anh D ở thôn Nguyệt Áng, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không có con chung dẫn đến tình cảm vợ chồng thay đổi, vợ chồng không thông cảm chia sẻ với nhau thường hay xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Năm 2017 chị V đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị V và anh D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị V có đơn ly hôn với anh D là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận

[3] *Về con chung*: Chị V và anh D không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản chung, công nợ*: Chị V và anh D không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị V phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Cho chị Phạm Thị V và anh Bùi Văn D được ly hôn.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị V phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Phạm Thị V đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0016889 ngày 21 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Phạm Thị V đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo bản án:

Chị Phạm Thị V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Bùi Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hải

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện An Lão;
- Chi cục thi hành án huyện An Lão;
- UBND xã Thái Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hải